|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **HUYỆN PHƯỚC SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| #SoKyHieuVanBan***(DỰ THẢO)*** | *#DiaDiemNgayBanHanh* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đối với xã Phước Chánh, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam**

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng
Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng
Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung
ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục
tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh
Quảng Nam về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh
Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh
Quảng Nam về Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh
Quảng Nam về ban hành Bộ tiêu chí “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn
2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh
Quảng Nam về ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận “Thôn nông thôn
mới kiểu mẫu” áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025*

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Chánh, UBND huyện Phước Sơn báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2024 đối với xã Phước Chánh, cụ thể như sau:

**I. Kết quả đánh giá, thẩm tra xã nông thôn mới xã Phước Chánh**

**1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch chung xây dựng xãđược phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó, có quy hoạch khu chức Chánh dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn (chỉ tiêu 1.1).

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch (chỉ tiêu 1.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 1.1: Đến nay đã hoàn thành việc lập quy hoạch và ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phước Chánh huyện Phước Sơn được UBND huyện Phước Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 14/8/2023. Sau khi công bố quy hoạch xây dựng chung xã Phước Chánh huyện Phước Sơn bằng hình thức tổ chức hội nghị trực tiếp tại Nhà sinh hoạt cộng đồng xã vào ngày 30/8/2023, đồng thời đưa tin bài trên trang thông tin truyền thông của huyện kết hợp in bản đồ công khai tại xã và các thôn; UBND xã xây dựng kế hoạch, đề cương nhiệm vụ cắm mốc và phê duyệt. Ban hành Quyết định chỉ định thầu đơn vị cắm mốc ngoài thực địa Công ty CP tư vấn và xây dựng Nam Đạt với số lượng mốc 12 mốc và đã hoàn thành bàn giao cắm mốc.

- Chỉ tiêu 1.2:

+ Đã ban hành quy chế quản lý quy hoạch; tổ chức thực hiện quy chế các khu vực đã được quy hoạch theo quy định và quản lý thực hiện quy hoạch đã được cắm mốc số lượng mốc được cắm 12 mốc.

+ Xã cũng đã trình Đề án phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Phước Chánh, huyện Phước Sơn đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2312/QĐ- UBND ngày 14/8/2024.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 1: Đạt***

**2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ đường xã (ĐX) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (chỉ tiêu 2.1).

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thônít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: ≥ 80% xã khu vực 1; 100% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.2).

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: ≥ 50% xã khu vực 1; ≥ 70% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.3).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: ≥ 50% xã khu vực 1; ≥ 70% xã khu vực 2 (chỉ tiêu 2.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã (ĐX) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (4,4/4,4km) đạt 100%.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn và đường liên thônít nhất được cứng đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm Đạt 100% (3,42/3,42 km)

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm Đạt 71.95% (0,95/1,32km)

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (hoặc đường vào khu sản xuất tập trung đối với xã miền núi) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm Đạt 99.4% (8,35km/8,4km).

Nhìn chung hệ thống giao thông trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 2: Đạt***

**3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (chỉ tiêu 3.1).

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ tiêu 3.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Đạt 82,2% (95,16/115,77ha).

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp chủ động tưới trên địa bàn xã là Đạt 82,2% (95,16/115,77ha).

 **2. Chỉ tiêu 3.2.** Có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật. Hằng năm UBND xã có ban hành phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã (số kế hoạch), ban hành.

+ Quyết định 41a/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Phước Chánh;

+ Quyết định số 41b/QĐ-UBND, ngày 9/4/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Phước Chánh.

+ Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 28/2/2023 của UBND xã Phước Chánh về việc kiện toàn đội xung kích phòng chống thiên tai xã Phước Chánh.

+ Quyết định 168a/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Chánh;

+ Kế hoạch số 69a/KH-PCTT ngày 18/8/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Chánh;

+ Kế hoạch số 28/KH-PCTT ngày 28/2/2023 của UBND xã Phước Chánh về việc rà soát, cập nhật, bổ sung phòng chống thiên và tìm kiếm kiếm cứu nạn tai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Phước Chánh;

+ Phướng án số 02/PA-UBND, ngày 28/2/2024 của UBND xã Phước Chánh ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Phước Chánh năm 2024.

+ Quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 28/2/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo cấp đọ rủi ro trên địa bàn xã Phước Chánh năm 2024.

Bên cạnh đó UBND xã còn trang bị các thiết bị, vật tư thiết yếu để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai tại chỗ. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

Hệ thống Thủy lợi của xã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 3: Đạt***

**4. Tiêu chí số 4 về Điện**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống điện đạt chuẩn (chỉ tiêu 4.1).

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (chỉ tiêu 4.2): ≥ 95% xã khu vực 1; ≥ 98 % xã khu vực 2.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Cột, xà, đường dây trung, hạ thế, máy biến áp 4 trạm, bảo đảm cung cấp điện thường xuyên;

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 99,3% (728/733hộ).

Hệ thống điện và tình hình sử dụng điện trên địa bàn: Đảm bảo có điện sử dụng hằng ngày, đủ nguồn Chánh lượng sử dụng cho các thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chiếu sáng trong gia đình; Hệ thống điện tương đối ổn định đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân toàn xã. Hệ thống điện sau công tơ: Hầu hết các hộ dân có dây dẫn, cột đỡ trung gian, bảng điện, dây điện trong nhà đạt yêu cầu kỹ thuật, an toàn cho người sử dụng, còn tồn tại một số ít các cột đỡ trung gian khoảng cách chưa đúng yêu cầu và một số dây dẫn điện bị chùng. UBND xã đã thông báo yêu cầu các hộ khắc phục.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 4: Đạt***

**5. Tiêu chí số 5 về Trường học:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Đối với xã có hơn 3 trường: 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CSVC) tối thiểu, trong đó, có ít nhất 70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

- Đối với xã có từ 3 trường trở xuống: 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó, có ít nhất 50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Trường Tiểu học LX Chánh Công dự kiến trình Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để Phòng Giáo dục trình UBND tỉnh Nam kiểm tra đánh giá ngoài và công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1, trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo quy định, cơ sở vật chất tương đối đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT vào tháng 10/2024 và ra Quyết định công nhận vào tháng 11/2024.

- Trường Tiểu học LX Chánh Công đạt mức độ 3;

- Trường TDTBT THCS Phước Chánh đạt mức độ 3

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 5: Đạt***

**6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có nhà văn hóa (hoặc hội trường đa Chánh hoặc nhà làng truyền thống) và sân (khu) thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (chỉ tiêu 6.1).

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định(chỉ tiêu 6.2).

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa (nhà làng truyền thống đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số) và khu thể thao thôn phục vụ cộng đồng (chỉ tiêu 6.3): 100%.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa: Diện tích khu Hội trường văn hóa đa Chánh xã có diện tích 405m2, trong đó diện tích Hội trường là 150m2, quy mô 120 chỗ ngồi. NVH xã có 05 phòng chức Chánh gồm: Có 03 phòng chức Chánh, gồm 01 phòng thư viện, 01 phòng kho…

+ Hệ thống trang thiết bị đầy đủ gồm 1 màng hình Let, 01 bộ âm thanh, 120 ghế gỗ, 30 bàn họp, phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị theo quy định…., đã có Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND huyện Phước Sơn về việc thành lập Trung tâm Văn hóa thể thao xã Phước Chánh; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày27/2/2017 của UBND xã Phước Chánh về việc ban hành Quy chế và hoạt động của Trung tâm văn hóa thể thao xã Phước Chánh;

+ Hoạt động thường xuyên, có đầy đủ nội quy, quy chế và kế hoạch hoạt động, hệ thống trang thiết bị đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa - thể thao cho người dân trên địa bàn xã.

*+ Khu thể thao xã:* Khu thể thao có diện tích là 5.680m2, gồm có hạng mục như: Khán đài, 1 sân bóng đá, 2 sân bóng chuyền, 1 cặp Gol khung thành; 1bộ giàn âm thanh, ánh sáng; 1 máy chiếu, có trồng cây xanh xung quanh sân, mương thoát nước, cổng tường rào và các trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT của xã.

- Chỉ tiêu 6.2. Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại thôn 2 diện tích 600 m2; và các thôn diện tích 100 m2, được bố trí tại sân nhà làng các thôn như xà đơn, tập lưng bụng, cầu trượt, ghế đá, mâm quay 5 con thú, đĩa xoay…

- Chỉ tiêu 6.3: Nhà văn hóa thôn có 05/05 thôn đạt 100% có quy chế hoạt động, trang thiết bị đầy đủ theo quy định. Diện tích từng khu thể thao thôn như sau:

+ Khu thể thao thôn 1 diện tích hơn: 209m2

+ Khu thể thao thôn 2 diện tích hơn: 5.889m2

+ Khu thể thao thôn 3 diện tích hơn: 1.334m2

+ Khu thể thao thôn 4 diện tích hơn: 209m2

+ Khu thể thao thôn 5 diện tích hơn: 5.052,3m2

Nhìn chung Cơ sở vật chất các nhà văn hóa thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân, các thiết chế văn hóa được trang bị cơ bản đầy đủ đảm bảo. Tuy nhiên, hiện nay đang được đầu tư sửa chữa. Về cơ sở vật chất văn hóa, tình hình hoạt động: Cơ sở vật chất văn hóa đảm bảo theo quy định và đảm bảo để tổ chức các hoạt động hội, họp, văn hóa văn nghệ, vui chơi của nhân dân trên địa bàn xã.

- Hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 6: Đạt***

**7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Xã có chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ của tỉnh (trong kỳ quy hoạch cùng với kỳ phấn đấu đạt chuẩn NTM của xã) đạt chuẩn theo quy định hoặc xã có siêu thị mini/cửa hàng tiện lợi/cửa hàng kinh doanh tổng hợp (gọi chung là cơ sở bán lẽ khác) đạt chuẩn theo quy định.

Trường hợp xã không có chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ của tỉnh hoặc có nằm trong quy hoạch nhưng giai đoạn 2022-2025 chưa cần đầu tư xây dựng chợ thì không xem xét, đánh giá tiêu chí này.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí***:

Trên địa bàn xã có Chợ Phước Chánh với diện tích chợ 1.840m2 m²; hơn 10 kiot, có khu để xe, khu vệ sinh công cộng, khu thu gom rác thải; cây xanh, điện chiếu sáng; hệ thống cung cấp nước, thoát nước thải, thông gió và phòng cháy, chữa cháy. Chợ Phước Chánh có đầy đủ bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ; phân chia khu bán hàng tươi sống và khu ăn uống riêng biệt; đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Có nguồn nước giếng khoan hợp vệ sinh, đảm báo cho các hoạt động của chợ. Chợ Phước Chánh xây dựng Phương án cấp điện và Phương án PCCC đảm bảo. Chợ đáp ứng nhu cầu kinh doanh, buôn bán trao đổi hàng hóa của nhân dân trong xã và các xã lân cận. Chợ Phước Chánh có tổ quản lý bảo vệ riêng và có nội quy, quy chế chợ được UBND xã Phước Chánh thống nhất và phê duyệt, được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 7: Đạt***

**8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có điểm phục vụ bưu chính (chỉ tiêu 8.1).

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet (chỉ tiêu 8.2).

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (chỉ tiêu 8.3).

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành (chỉ tiêu 8.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 8.1. Có 1 điểm phục vụ bưu chính. Bưu điện có nhân viên chuyển phát thư, báo phục vụ người đọc, dịch vụ điện thoại và dịch vụ internet, phục vụ các dịch vụ bưu chính viễn thông cho nhân dân đạt yêu cầu.

- Chỉ tiêu 8.2. Dịch vụ viễn thông, internet rộng khắp toàn xã. Xã có 5/5 thôn đảm bảo đạt chuẩn, sử dụng loại dịch vụ điện thoại và internet theo quy định.

- Chỉ tiêu 8.3. Đài truyền thanh vô tuyến đến 5/5 thôn với 25 cụm loa; chất lượng tin bài phát sóng và tiếp âm đài các cấp theo quy định.

- Chỉ tiêu 8.4. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã được áp dụng trong nhiều năm qua, và mang lại hiệu quả làm việc rất cao, tiết kiệm thời gian, chi phí.

+ Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100% 28/28 máy vi tính trên số CB, CC xã.

+ Xã có trang thông tin điện tử để cập nhật thông tin địa phương, sử dụng chung phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc cấp huyện (Q-office), qua thư điện tử (email, zalo), có máy in, máy Scan kết nối mạng phục vụ công tác.

Hệ thống thông tin và truyền thông trên địa bàn xã đáp ứng nhu cầu phục vụ bưu chính, viễn thông, giải trí, học tập, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh cho nhân dân trên địa bàn xã; đáp ứng tốt công tác quản lý, điều hành chất lượng, hiệu quả trong cải cách hành chính của chính quyền xã.

- Đã có Hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 8: Đạt***

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát (chỉ tiêu 9.1).

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: ≥75% đối với xã khu vực 1; ≥80% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 9.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 9.1. Nhà tạm, dột nát: Đến thời điểm hiện tại còn: 0/732 nhà. Tỷ lệ: 0%

- Chỉ tiêu 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đến cuối năm 2024 đảm bảo 3 cứng Đạt 85.79% (628/732nhà).

- Đa số nhà ở, công trình phụ trợ như nhà tắm, nhà vệ sinh, bếp ăn cơ bản đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình.

- Đã có Hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 9: Đạt***

**10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***Thu nhập bình quân đầu người triệu đồng/người/năm

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 trên tất cả các lĩnh vực đạt: 45,005 triệu đồng/người/năm.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 10: Đạt***

**11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

Xã được công nhận đạt tiêu chí nghèo đa chiều trong xây dựng NTM khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều và cận nghèo đa chiều của xã dưới mức tối thiểu 13% đối với xã khu vực 1 và 05% đối với xã khu vực 2.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã cuối năm 2024.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã (109/743) Tỷ lệ: 12,76% (Đã trừ 15 hộ không có khản năng lao động).

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: ((47-12)/(743-12))\*100% = 4,79 %

- Tỷ lệ cận nghèo đa chiều: ((62-3)/(743-3)) \*100% = 7,97 %

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (NTM): 4,79 + 7,97 = 12,76 %

Hồ sơ minh chứng: Đã có trên phần mềm điều tra hộ nghèo năm 2024

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 11: Đạt***

**12. Tiêu chí số 12 về Lao động:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70% đối với xã khu vực 1; ≥75% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 12.1).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥20% đối với xã khu vực 1; ≥25% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 12.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*** *Theo số liệu mới nhất năm 2024.*

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt 72,28% (1.165 lao động/2.262tổng số LĐ). Đạt

- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt 20,78% (470 lao động /2.262 LĐ có bằng, chứng chỉ). Đạt

Hồ sơ minh chứng: Đã có trên phần mềm điều tra cung lao động năm 2024

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 12: Đạt***

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã (chỉ tiêu 13.1).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững (chỉ tiêu 13.2).

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương(chỉ tiêu 13.3).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường(chỉ tiêu 13.4).

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (chỉ tiêu 13.5).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- 13.1. Hiện nay trên địa bàn xã Phước Chánh có 1 hợp tác xã được thành lập và tháng 2/2024. Từ khi thành lập đến nay HTX chưa triển khai thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh. Vì vậy không đánh giá được đối với HTX này (7 thành viên).

- Trên địa bàn xã có 02 tổ hợp tác thành lập từ tháng 01/2021 và hoạt động liên tục từ lúc thành lập đến nay. Mỗi tổ hợp tác có trên 10 thành viên và số thành viên tăng dần theo hằng Năm. THT hoạt động liên tục và tạo ra thu nhập bình quân trên 500tr đồng/ năm và tăng dần trên hằng năm.

- Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả theo Quyết định 1519/QĐ-BKHĐT ngày 7/5/2024 của Bộ kế hoạch đầu tư về việc công bố các chỉ tiêu HTX, THT và khu công nghiệp ban hành quy trình thu nhaaph, tổng thu và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Đạt

- 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững. Có mô hình lúa Hữu cơ, bò vỗ sinh sản… Đạt

- 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệuvà được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. Điều kiện thực tế địa phương không đánh giá chỉ tiêu này. Đạt

- 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống(nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường. Tại địa phương không có làng nghề. Đạt

- 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đã thành lập 5 tổ khuyến nông tại 5 thôn. Đạt

- HTX đã phát huy vai trò trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoạt động tích cực, tạo việc làm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Mở rộng thêm các dịch vụ sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng và ổn định đầu ra cho nông sản.

 - Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 13: Đạt***

**14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ: Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; từ 98% trở lên tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá trở lên (chỉ tiêu 14.1).

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 85% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 14.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được công nhận tai Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện Phước Sơn về việc công nhận đơn vị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, năm 2023 và tại Quyết định 444/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm cho trẻ em 5 tuổi. và Phổ cập giáo dục tiểu học năm 2023, tại Quyết định 3213/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Phước Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 năm 2023, xóa mù chữ tại Quyết định 3212/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Phước Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023 ; phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại Quyết định 3392/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Phước Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 năm 2023

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2023

- PCGD tiểu học mức độ 3 năm 2023

+ Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 65/65; Tỉ lệ: 100%

- PCGD THCS mức độ 3 năm 2023.

 - Xoá mù chữ đạt mức độ 2 năm 2023.

+ TS người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ (HTCT lớp 5): 1010/1019; TL: 99,12%.

 14.2. Tỷ lệ học sinh (cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 56/64, TL: 87.5%.

 Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2022 - 2023: 64 em/64 em, tỉ lệ 100%.

 \*Trong đó:

 - Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2023 - 2024: 46/64 em; tỉ lệ: 71,9%.

 - Học sinh đi học Trung cấp nghề: 10/64 em, tỉ lệ: 15,6%

 - Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đi học THPT và trung cấp nghề: 56/64 em; tỉ lệ: 87,5%.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 14: Đạt***

**15. Tiêu chí số 15 về Y tế:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt từ 90% trở lên (chỉ tiêu 15.1).

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (chỉ tiêu 15.2).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt mức quy định của khu vực: ≤ 24% đối với xã khu vực 1; ≤ 22% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 15.3).

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt từ 50% trở lên (chỉ tiêu 15.4).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). Đạt 99,13% (3.301/3.330 người).Đạt

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. (Trạm y tế đạt chuẩn năm 2024, tại Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBN tỉnh Quảng Nam). Đạt

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). Đạt 19,54% (69/353 trẻ). Đạt

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử. Đạt 82,82% (2.758 người/3.330 người)

- Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã đạt những kết quả rất tốt, đặc biệt là công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai rộng khắp và mang lại hiệu quả rất tích cực. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, khám chữa bệnh, cấp thuốc và nhận được sự hưởng ứng rất cao từng đông đảo nhân dân.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 15: Đạt***

**16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có ít nhất 70% thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa 3 năm liên tục (tại thời điểm xét công nhận xã đạt chuẩn NTM). Đối với xã có 3 thôn thì ít nhất 2/3 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa 3 năm liên tục.

- 100% thôn có hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, được UBND cấp huyện công nhận.

- Có ít nhất 01 thôn được UBND cấp huyện phê duyệt phương án/kế hoạch xây dựng thôn NTM kiểu mẫu (hoặc phương án/kế hoạch duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu đối với thôn đã đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu/thôn NTM) và có tổ chức thực hiện theo kế hoạch, tiến độ đề ra.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 16.1. Xã có 5/5 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa 3 năm liền trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

- Thôn 1: Đạt 4 năm liên tục.

- Thôn 2: Đạt 4 năm liên tục.

- Thôn 3: Đạt 3 năm liên tục.

- Thôn 4: Đạt 4 năm liên tục.

- Thôn 5: Đạt 4 năm liên tục.

- Chỉ tiêu 16.2: 100% thôn có hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, được UBND huyện công nhận tại Quyết định. Đạt

- Chỉ tiêu 16.3: Hiện nay đang hoàn chỉnh thủ tục đề nghị công nhận và 01 thôn đã được UBND huyện phê duyệt Phương án xây dựng “Thôn NTMKM”, giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 3220- QĐ/UBND, ngày 15/8/2024. Đạt

Tập trung giữ vững các thôn đã đạt thôn văn hóa 3 năm liền, Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, hình thức phong phú góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư kết hợp xây dựng nông thôn mới” được đẩy mạnh.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 16: Đạt***

**17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥ 35% đối với xã khu vực 1 (trong đó, ≥ 20% từ hệ thống cấp nước tập trung); ≥ 45% đối với xã khu vực 2 (trong đó, ≥ 25% từ hệ thống cấp nước tập trung) (chỉ tiêu 17.1).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: ≥ 90% đối với xã khu vực 1; ≥ 95% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.2).

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (chỉ tiêu 17.3).

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt từ 2m2/người trở lên (chỉ tiêu 17.4).

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (chỉ tiêu 17.5).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 75% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.6).

- 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (chỉ tiêu 17.7).

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch([[1]](#footnote-1)): ≥ 70% đối với xã khu vực 1; ≥ 85% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.8).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥ 60% đối với xã khu vực 1; ≥ 75% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.9).

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (chỉ tiêu 17.10).

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ≥ 30% (chỉ tiêu 17.11).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥ 30% đối với xã khu vực 1; ≥ 50% đối với xã khu vực 2 (chỉ tiêu 17.12).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 64.07% (469/732 tổng số hộ). Trong đó có 469 hộ sử dụng từ hệ thống nước tập trung (tên công trình tập trung Nước sinh hoạt thôn 1,2,3). Đạt

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. 100% (53 cơ sở/53 tổng số cơ sở). Đạt

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung. Có 19 tuyến đường trồng cây xanh, cây bóng mát, có hương ước, quy ước của cộng đồng vè quy định chung bảo vệ môi trườn khu dân cư. Đạt

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Diện tích 2,6m2/người (diện tích quy hoạch đất công cộng trên địa bàn xã 8.785 m2) Đạt

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch. Hiện tại trên địa bàn xã có 5 nghĩa trang đã đưa vào sử dụng. Đạt

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. 72% (khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và không nguy hại được xử lý/ 100% tổng khối lượng chất thải…; tổng số hộ dân tham gia PA thu gom chất thải 528/ 732 tổng hộ dân trên địa bàn xã. Đạt

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đạt 100% (732/732 hộ). (khối lượng chất thải BVTV trong năm được thu gom, xử lý…). Đạt

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Đạt 76% (554/732 hộ). Đạt

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Đạt 67,63 % (315/470 hộ).Đạt

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt 100% (82/82 hộ).Đạt

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đạt 99% (Số hộ gia đình thực hiện phân loại 324/327 hộ gia đình). Đạt

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. Đạt 85% (Khối lượng chất thải nhựa được xử lý 1568kg/1845\* 100%) Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã). Đạt

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, việc kiểm tra xử lý chất thải được thực hiện liên tục và có hiệu quả. Ngoài việc Ban kiến thiết thị chính đảm bảo thu gom, xử lý rác thải thì từng thôn trên địa bàn xã thường xuyên tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, tạo cảnh quan thông thoáng, sạch đẹp. Công tác tiêu trùng, khử độc được thực hiện theo định kỳ nhất là trong các mùa bão lụt nhằm đảm bảo không phát sinh dịch bệnh. Chính vì vậy trong nhiều năm qua môi trường trên địa bàn luôn luôn đảm bảo sạch, đẹp, thông thoáng.

- Công tác vệ sinh môi trường nông thôn một số nơi chưa đảm bảo, một số hộ dân chưa tích cực cải tạo vườn tạp, hành lang hai bên đường chưa thường xuyên phát dọn, tạo cảnh quan nông thôn xanh sạch đẹp. Vận động nhân dân phân loại rác thải, bỏ rác đúng nơi quy định và nộp phí vệ sinh môi trường đảm bảo trên 80%.

Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 17: Đạt***

**18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (chỉ tiêu 18.1).

-  Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu 18.2).

- 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (chỉ tiêu 18.3).

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (chỉ tiêu 18.4).

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội (chỉ tiêu 18.5).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao Chánh lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn (chỉ tiêu 18.6).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Chỉ tiêu 18.1: Số lượng cán bộ, công chức xã, cán bộ không chuyên trách ở xã theo quy định của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh. Đã có hồ sơ minh chứng

- Về trình độ học vấn: Tổng số cán bộ, công chức xã là 20

+ Học vấn 12/12: Có 20 người, đạt tỷ lệ 100%.

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đại học: Có 16/20 người, chiếm tỷ lệ 80%.

+ Trung cấp: có 04/20 người, chiếm tỷ lệ 20%

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Trung cấp: Có 16/20 người, chiếm tỷ lệ 80%.

+ Cao cấp: Có 02 người, chiếm tỷ lệ 10%.

- Chỉ tiêu 18.2: Đảng bộ, chính quyền được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đạt. Đã có hồ sơ minh chứng

- Chỉ tiêu 18.3: Tổ chức chính trị - Xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Xã Phước Chánh có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định bao gồm: Tổ chức đảng, Chính quyền và Đoàn thể chính trị-xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh xã. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Đoàn TN, Hội LHPN, Hội ND, Hội CCB hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đã có hồ sơ minh chứng

- Chỉ tiêu 18.4: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đạt

- Chỉ tiêu 18.5: Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại tre em; bão vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặt biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. Đã có hồ sơ minh chứng

- Nơi tin cậy; điểm tạm lánh:

+ Thôn 3:

Nhà Ông Hồ Văn Dinh. Trưởng thôn 3

+ Có 1 nữ lãnh đạo xã là đồng chí PBT Đảng ủy xã.

+ 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu và được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

+ Mỗi tháng 01 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã.

+ Có 01 mô hình, địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhân. Tên và địa chỉ nơi tin cậy, nhà tạm lánh

- Chỉ tiêu 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao Chánh lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 30/1/2024 của UBND xã Phước Chánh về việc Triển khai bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Nông thôn mới cho người dân năm 2024 trên địa bàn xã Phước Chánh. Đạt

Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 18: Đạt***

***19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh:***

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng (chỉ tiêu 19.1).

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (chỉ tiêu 19.2).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) và dân quân xã.

+  Việc xây dựng lực lượng dân quân và thực hiện các chỉ tiêu quốc phòng luôn được chú trọng thực hiện tốt.

+ Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân xã đảm bảo số lượng, trình độ, nơi làm việc, trang thiết bị làm việc, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ và được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ (DQTV) vững mạnh, rộng khắp.

+ Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị: Lực lượng Dân quân tự vệ được tổ chức xây dựng vững mạnh, rộng khắp. Hằng năm đều có kế hoạch xây dựng lực lượng, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, tổ chức huấn luyện và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng, thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

+ Đăng ký độ tuổi công dân theo luật quy định.

+ Xây dựng và giữ vững Chi bộ Quân sự có Chi ủy.

+ Xây dựng Chi đoàn dân quân cơ động vững mạnh, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng ở địa phương.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

+ Triển khai nhiệm vụ đầu năm đảm bảo chất lượng.

+ Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

+ 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ.

+ 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

+ Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS cấp huyện theo quy định của pháp luật.

+ Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

+ Không để xảy ra vụ việc mất, thất lạc tài liệu mật, lộ lọt bí mật quân sự và cung cấp thông tin nội bộ sai quy định.

+ Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội.

+ Triển khai thực hiện tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho LLVT địa phương hoàn thành nhiệm vụ.

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***Chỉ tiêu 19.2:***

**-** Hằng năm, Đảng ủy xã có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động ly khai, đòi tự trị: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, kéo dài trong nội bộ Nhân dân: **Đạt.**

**-** Không để xảy ra các hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Đạt.**

**-** Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: **Đạt.**

+ Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức Chánh giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật.

+ Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**+** Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: **Đạt.**

**-** Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước *(trừ trường hợp bất khả kháng)*: **Đạt**

**-** Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: **Đạt.** *(Mô hình tự quản về ANTT thôn 1, thôn 2)*.

**-** Không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự *(trừ các xã có đường biên giới quốc gia đất liền, xã đảo)*: **Đạt.**

**-** Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên: **Đạt.**

**-** Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật: **Đạt.**

- Đã có hồ sơ minh chứng.

***c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 19: Đạt***

**II. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

UBND xã Phước Chánh triển khai thực hiện đầu tư theo đúng quy định pháp luật hiện hành, cơ cấu nguồn vốn đảm bảo theo Nghị quyết HĐND tỉnh, HĐND huyện và HĐND xã; đến nay không có công trình nợ đọng sai quy định.

**III. Về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu**

Xã Phước Chánh có 04 thôn đăng ký xây dựng thôn NTMKM giai đoạn 2022-2025 (trong đó thôn 1 và thôn 3 là thôn đã được hỗ trợ nguồn lực giai đoạn 2018-2020 nhưng chưa đạt chuẩn; thôn 2 và thôn 5 là thôn đăng ký xây dựng mới giai đoạn 2022-2025).

 Đến nay, thôn 3 xã Phước Chánh đã được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn.

**IV. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới:**

**1. Quan điểm:**

Thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, xây dựng nông thôn mới hướng tới phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của cư dân nông thôn, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ hàng đầu để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Từ những kết quả đã đạt được, UBND xã Phước Chánh tiếp tục duy trì, phát huy và nâng cao chất lượng các tiêu chí về xây dựng NTM mà địa phương đã đạt được; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung chủ trương xây dựng NTM nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế -xã hội, đảm bảo Quốc phòng, an ninh trật; thường xuyên cập nhật và thực hiện việc nâng cao chất lượng xây dựng NTM một cách thiết thực, phù hợp đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của địa phương; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, tranh thủ các cơ chế hỗ trợ của Nhà nước từ các chương trình, đề án nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ gia đình, nhất là xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến sản phẩm, xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình kinh tế, tăng thu nhập nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng xã phát triển một cách toàn diện.

**2. Mục tiêu:**

- Giữ vững và nâng chuẩn các tiêu chí đã đạt. Phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2026-2030; đạt chuẩn thêm 03 thôn NTM kiểu mẫu (thôn 1, 2 và thôn 5) vào năm 2025.

- Xây dựng hệ thống chính trị thật sự vững mạnh toàn diện, phát huy nội lực sẵn có của địa phương, kêu gọi tinh thần đoàn kết của người dân trong và ngoài địa phương chung tay xây dựng quê hương.

- Chú trọng tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giúp cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần giảm nghèo theo hướng bền vững.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, tiếp tục đầu tư, nâng cấp chất lượng các công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân.

**3. Nội dung, giải pháp:**

*3.1. Nội dung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới*

- Xã Phước Chánh cam kết duy trì và giữ vững các tiêu chí đã đạt, lấy kết quả của năm 2024 để phấn đấu xây dựng đề án xã NTM nâng cao giai đoạn 2026-2030. Duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, nhất là các tiêu chí văn hóa, Quốc phòng và an ninh trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao thu nhập bình quân đầu người lên 50 triệu đồng/người/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều <3%. Tranh thủ các nguồn hỗ trợ tránh tình trạng tái nghèo.

- Duy trì hoạt động các THT đảm bảo hoạt động hiểu quả; phấn đấu mở rộng thành viên nâng cấp thành lập HTX, thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 2 *(Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp ≥ 85%)*.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ≥ 95%. Kiểm soát dịch bệnh và an toàn thực phẩm: Kiểm soát tốt dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh gây dịch nhất là dịch sốt xuất huyết, trong năm không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

- Cảnh quan: Có cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥ 95%. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường ≥ 80%.

**3.2. Nội dung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu”**

- Duy trì các tiêu chí đã đạt đối với thôn 3 và phấn đấuđạt chuẩn thêm 03 thôn NTM kiểu mẫu (thôn 1, 2 và thôn 5) vào năm 2025.

- Đảng ủy xã phân công các ủy viên BCH Đảng bộ xã trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các thành viên BCĐ, BQL NTM xã phải dành nhiều thời gian đi cơ sở, bám sát, nắm bắt tình hình của thôn và chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; trong đó từng thành viên BCĐ phải nâng cao hiệu quả trong điều hành, chỉ đạo.

- UBMTTQ, các Hội, đoàn thể ở xã tổ chức vận động, tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong nhân dân thật sự là chủ thể xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể tham gia thực hiện Bộ tiêu chí ở các thôn đảm bảo kết quả.

- Các ngành liên quan ở xã theo nhiệm vụ chuyên môn gắn với từng chỉ tiêu của Bộ tiêu chí “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” xây dựng biểu mẫu khảo sát và hướng dẫn các thôn cách thức triển khai thực hiện đạt chuẩn từng tiêu chí theo qui định.

- Ban quản lý CTMTQG XDNTM xã có nhiệm vụ hướng dẫn các thôn tổ chức triển khai xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND xã, BQLcác Chương trình MTQG xã để chỉ đạo kịp thời.

- Phối hợp các ban, ngành có liên quan tham mưu phát động phong trào thi đua xây dựng “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời xây dựng quy chế thi đua khen thưởng thật sự thiết thực, kịp thời biểu dương khen thưởng động viên những tập thể, cá nhân, các điển hình tiên tiến trong xây dựng “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” và đề xuất mức khen thưởng phù hợp để động viên phong trào, nhất là hộ gia đình, tổ đoàn kết, các chi hội ở thôn,…

**3.3. Giải pháp trọng tâm và tổ chức thực hiện**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, cấp ủy chi bộ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã về các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung lãnh đạo, vận động nhân dân tổ chức thực hiện đạt kết quả.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động và công tác phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, xem công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu của mỗi tổ chức hội, đoàn thể mình, để vận động nhân dân thi đua xây dựng xã nông thôn mới, đồng thời cần xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn: xây dựng những mô hình đặc trưng, chuyển biến cơ cấu từ trong nhận thức đến thực tiển. Từng thôn phải có kế hoạch và giải pháp cụ thể về phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, phù hợp với nhu cầu của cộng đồng dân cư tại địa bàn, tạo điều kiện liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Tập trung nâng cấp, sửa chữa, xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu tiên lựa chọn làm trước các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, các công trình trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất, phục vụ nhu cầu thiết thực cuộc sống của người dân.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn giáo dục đào tạo với phát triển kinh tế - xã hội của huyện; lồng ghép vốn từ nhiều chương trình, dự án và xã hội hóa đầu tư để tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục. Vận động người dân tham gia các loại hình Bảo hiểm Y tế; Đồng thời, đầu tư hỗ trợ kinh phí để mua sắm thiết bị cần thiết phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở thôn, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý rác thải tại nhà đảm bảo bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền “Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn”, nêu cao tinh thần cảnh giác, kịp thời ngăn chặn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững tiêu chí về an ninh, trật tự xã hội.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo, BQL xã cần dành thời gian xuống tận thôn, tổ đoàn kết để lắng nghe ý kiến nhân dân, giải thích các vấn đề nhân dân chưa rõ, bám sát để nắm bắt tình hình và chỉ đạo cụ thể công tác xây dựng NTM.

- Vấn đề nguồn lực xây dựng NTM phải xác định chủ yếu là khai thác sức mạnh ở nhân dân, là nguồn lực lớn nhất; nhà nước có hỗ trợ một phần để lồng ghép thực hiện. Xây dựng phong trào hiến đất mở đường xây dựng nông thôn mới, trước hết đảng viên gương mẫu hiến đất và đóng góp tiền, công, sau đó phát triển ra các đoàn thể khác như: Hội CCB, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, nông dân … và các tầng lớp nhân dân.

*\* Tổ chức thực hiện:*

*- Công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ:* Tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn khi có thay đổi nhân sự. Bố trí cán bộ nông thôn mới đúng theo quy định. Củng cố, kiện toàn bộ máy giúp việc, phân công, giao nhiệm vụ thực hiện bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới cho từng ngành thực hiện, phối hợp với mặt trận, các hội, đoàn thể và BND 5 thôn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả theo yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích và thanh quyết toán vốn của Chương trình kịp thời, đúng quy định.

*- Công tác rà sát, đánh giá hiện trạng:* Tăng cường công tác chỉ đạo tập trung rà soát đúng thực trạng của xã. Tổ chức đánh giá từng tiêu chí phải cụ thể. Giao trách nhiệm cho từng bộ phận tổ chức thực hiện công tác này một cách đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

*- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân:* Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Đài Truyền thanh tăng cường thời lượng phát thanh tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm đưa thông tin kịp thời đến với người dân.

- Thực hiện đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và công tác đào tạo, tập huấn theo hướng thiết thực, dễ làm, dễ hiểu, tập trung vào những nội dung vận động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong thôn xanh, sạch, đẹp, an lành, không có tệ nạn.

*- Công tác huy động nguồn lực:* Tập trung mọi nguồn vốn kể cả nguồn vốn lồng nghép các Chương trình mục tiêu quốc gia khác, nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình, trong đó ưu tiên các công trình mang tính cấp thiết phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, ổn định đời sống của cộng đồng dân cư; huy động sự đóng góp của nhân dân và nguồn lực xã hội khác, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình MTQG và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

*- Công tác triển khai các nhiệm vụ cụ thể:* Thường xuyên củng cố lại chức năng nhiệm vụ theo đúng cơ cấu thành phần, ban hành quyết định giao nhiệm vụ thực hiện bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCĐ-BQL. Ban hành chương trình công tác quý, năm. Triển khai nhiệm vụ hằng tuần cho thành viên BCĐ, BQL.

*- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường kỳ:* Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí ở từng thôn. Hằng tuần phải có kế hoạch thực hiện cụ thể, giao việc cho các bộ phận thực hiện. Báo cáo kết quả hằng tuần cho BCĐ, Đảng ủy để chỉ đạo. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm tổ chức sơ kết, tổng kết biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

*- Công tác lập hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao:* UBND xã chỉ đạo quyết liệt các ngành phụ trách lập hồ sơ minh chứng. Giao nhiệm vụ cụ thể từng thành viên BQL để thực hiện đạt yêu cầu đề ra. Sau đó cán bộ nông thôn mới sẽ tổng hợp hoàn chỉnh hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo kế hoạch đề ra. Từng cá nhân phụ trách các tiêu chí ký cam kết thực hiện theo lộ trình đề ra.

**V. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

UBND xã Phước Chánh đã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí NTM năm 2023 đảm bảo theo đề cương tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025.

**2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Phước Chánh đã được UBND huyện Phước Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

**3. Về kết quả xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã**

Thôn 2 xã Phước Chánh đã được công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Phước Sơn.

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản trái quy định.

- Những công trình đang làm thủ tục quyết toán khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn, UBND huyện phân bổ các nguồn vốn còn thiếu để thanh toán nợ khối lượng cho các nhà thầu đảm bảo theo đúng quy định.

- Về nguồn vốn đối ứng trong đầu tư xây dựng của xã và nhân dân đóng góp ngày công: UBND xã đã cam kết sẽ thực hiện 100% kế hoạch được phê duyệt quyết toán.

**VI. KIẾN NGHỊ**

Hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả duy trì, đạt chuẩn xã nông thôn mới của UBND xã Phước Chánh đảm bảo quy định; UBND huyện Phước Sơn kính đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh xem xét, xác nhận kết quả duy trì chuẩn xã NTM năm 2024 của xã Phước Chánh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;- CT, PCT UBND huyện;- BCĐ các Chương trình MTQG huyện;- UBND xã Phước Chánh;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**#ChuKyLanhDao |

1. () Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động). [↑](#footnote-ref-1)